

Bản án số: 241/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thành Viên

2/ Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh C, sinh năm: 1984, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 51/6 đường T, xã Đ, huyện M, Thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên quản lý kho hàng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1958; Và bà: Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1957; Có vợ tên Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1986. Có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam ngày: 25/12/2023; (Có mặt).

Bị hại: Công ty cổ phần S– Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Anh T - Giám Đốc; Địa chỉ: Số 03 đường Đ, phường F, quận G, Thành phố H; Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Lê H; Địa chỉ: 440/31 đường N, Phường M, quận P, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 08/QĐ/HCNS/IBS ngày 24/9/2024 (Có đơn xin vắng mặt).

Những người có quyền nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Tuấn A; Địa chỉ: 164/2 KP8A, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ (Có đơn xin vắng mặt)

Ông Bùi Anh D; Địa chỉ: 166/2 KP8A, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ (Có đơn xin vắng mặt)

Ông Lê Duy H; Địa chỉ: 28/33 đường D, Phường M, quận N, Thành Phố H
(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/11/2023, nhân viên Công ty S gồm ông Hà Hoàng T, ông Ngô Trần Quốc V tiến hành kiểm tra kho hàng của Công ty S tại địa chỉ: 03 Phường M, quận G thì phát hiện trong kho có nhiều thùng hàng hoá rỗng, nghi vấn hàng hoá đã bị lấy trộm nên ông Trọng báo cáo sự việc trên cho lãnh đạo Công ty S. Sau đó, lãnh đạo Công ty S cử bà Kiều Khánh Y – nhân viên kế toán và bà Lâm Ngọc T – nhân viên hành chính, nhân sự của Công ty S cùng với ông T, ông V tiến hành tổng kiểm đếm lại số lượng hàng hoá trong kho. Qua đó phát hiện kho hàng bị mất số lượng hàng hoá như sau: Khoảng hơn 4.000 bóng đèn led tổng giá trị hàng hoá bị mất ước tính khoảng 473.286.400 đồng. Vì vậy, Công ty S gửi đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an.

Qua điều tra xác định: Phạm Minh C là quản lý tổng kho của Công ty X tại địa chỉ: 03 Phường M, quận G, Thành phố H. Phạm Minh C biết kho hàng Công ty S thuê nằm trong Công ty X không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 10/2023, Phạm Minh C đã 04 lần lẻn vào kho hàng của Công ty S (nằm trong tổng kho của Công ty X28.1) bằng cách sử dụng 02 que kim loại để mở ổ khoá cửa kho của Công ty S và trộm cắp được số lượng hàng hoá như sau: 1.500 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 8W ; 1.140 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 12W; 300 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 30W; khoảng 600 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 40W; 400 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 50W.

Sau đó, Cảnh mang toàn bộ số bóng đèn trộm cắp được bán lại cho Công ty Lộc Tuấn P tại địa chỉ: Số 28/33 Đường L, Phường B, Quận V, Thành phố H, Cảnh bán được 84.560.000 đồng. Tiền bán bóng đèn được Tuấn Anh chuyển vào tài khoản Sacombank số 060132753949 của C. C đã tiêu xài hết số tiền nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 258/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp quận kết luận: 1.500 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 8W, hàng mới chưa qua sử dụng thời điểm định giá 1/9/2023 trị giá 146.100.000 đồng; 300 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance, loại 12W, hàng mới chưa qua sử dụng ngày 1/4/2023 trị giá 30.180.000 đồng; 300 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 30W, hàng mới chưa qua sử dụng ngày 1/9/2023 trị giá 40.760.000 đồng; 600 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram, loại 40W, hàng mới chưa qua sử dụng ngày 1/9/2023 trị giá 83.040.000 đồng; 400 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram, loại 50W, hàng mới chưa qua sử dụng ngày 1/9/2023 trị giá 73.760.000 đồng; 840 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance, loại 12W, hàng mới chưa qua sử dụng ngày 1/9/2023 trị giá 84.504.000 đồng. Tổng trị giá 458.344.000 đồng.

Phạm Minh C thừa nhận bản thân C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 969 bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 8W, 10 bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 40W.

Ngày 20/12/2023, Đội Cảnh sát Kinh tế, Công an quận Gò Vấp phát hiện Lê Duy H đang vận chuyển 499 cái bóng đèn âm trần loại 8W, nhãn hiệu Ledvance có xuất xứ từ Trung Quốc đến tại địa chỉ Số 170C Đường Quang T, Phường V, quận G để giao cho khách hàng nhưng không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của số hàng hoá trên nên Công an quận Gò Vấp đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hiên về hành vi vận chuyển hàng hoá không có hóa đơn, chứng từ và tạm giữ toàn bộ số hàng hoá trên. Qua làm việc, ông Hiên khai số hàng hoá trên là của Công ty P; địa chỉ: Số 28/33 Đường L, Phường N, Quận P, Thành phố H. Ông H được Bùi Anh D (nhân viên Công ty Tuấn Lộc Phát) thuê vận chuyển số hàng hoá trên đi giao cho khách hàng.

Qua làm việc với ông Bùi Anh Duy là nhân viên của Công ty TNHH Tuấn Lộc Phát khai từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023, ông Tuấn Anh là giám đốc Công ty có đặt mua bóng đèn nhãn hiệu Ledvance, bóng đèn nhãn hiệu Osram từ Phạm Minh C, Duy là người đi nhận hàng. Qua làm việc với ông Bùi Tuấn Anh là giám đốc Công ty TNHH T, có trụ sở tại 166/2 Khu phố 8A, Tân Biên, Biên Hoà, Đồng Nai. Ông Tuấn A có sử dụng tài khoản Facebook tên “Điện Tuấn Lộc P” và đăng công khai số điện thoại: 0902972700 để khách hàng có nhu cầu liên hệ thì gọi điện cho ông Tuấn A. Đầu năm 2023, một người tên Phạm Minh C (sinh năm: 1984; nơi thường trú: 51/6 Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, số điện thoại 0933032284) gọi điện thoại cho ông Tuấn Anh chào bán hàng hoá là bóng đèn các loại, ông Cảnh cho biết đây là hàng tồn kho của Công ty ông C, cần bán thanh lý với giá rẻ. Trong tháng 4/2023, ông Tuấn Anh có đặt mua 300 bóng đèn cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 12W của Phạm Minh C với giá 24.000 đồng/01 cái, thành tiền 7.200.000 đồng và yêu cầu ông Cảnh giao số bóng đèn trên cho Bùi Anh D tại: 28/33 L, Phường M, Quận N, TP. H. Đến tháng 9/2023, ông Tuấn A tiếp tục mua bóng đèn từ ông Cảnh thêm 03 lần nữa với số lượng như sau: 1448 bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 8W; 840 bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 12W; 400 bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 30W; 450 bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 40W; 400 bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 50W. Tổng giá trị hàng hoá mà Tuấn Anh đã mua từ C là 84.580.000 đồng.

Toàn bộ số bóng đèn trên không có hoá đơn, chứng từ kèm theo, khi bán số hàng hoá trên cho Tuấn A thì C cho biết đây là hàng hoá tồn kho và C có viết giấy cam kết về nguồn gốc hàng hoá. Ông Bùi Tuấn A đã tự nguyện giao nộp thêm 130 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 8W mà ông Tuấn Anh mua của C như trên cho Công an quận Gò Vấp tạm giữ, số bóng đèn còn lại ông Tuấn A đã bán hết. Sau khi nhận bóng đèn từ C và kiểm tra hàng hoá, ông Tuấn Anh thanh toán tiền mua bóng đèn cho C bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Sacombank số 060132753949 của Phạm Minh C là 84.560.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 969 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 8W; 10 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 40W. Cơ quan điều tra đã trả lại số bóng đèn trên cho Công ty IBS Sài Gòn.

- 01 ổ khóa cửa kho hàng Công ty IBS Sài Gòn;

- 01 CPU (thu giữ của Bùi Tuấn A);

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Phạm Minh C (sử dụng liên lạc bán bóng đèn);

- 01 xe gắn máy Dream, biển số 60H3-0961(thu giữ của Bùi Anh Duy). Qua xác minh chiếc xe trên do ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1952, nơi cư trú: 43 Tổ 5, KP3, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ. Ông P khai đã bán xe trên cho người khác năm 2000 chỉ viết giấy tay chưa làm thủ tục sang tên, thời gian đã lâu ông không còn nhớ thông tin, lai lịch người mua. Ông Bùi Anh D khai xe của mẹ ruột tên Phạm Thị Thùy L mua lại của người khác từ năm 2000 (không còn giữ giấy tờ mua bán) để sử dụng vận chuyển gia cầm. Ngày 20/12/2024, ông D giao xe máy cho ông Lê Duy H để vận chuyển bóng đèn giao cho khách thì bị Công an kiểm tra, tạm giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1768/LNK-ĐCSKT ngày 16/07/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số 161/PNK ngày 16/07/2024.(BL: 235-236).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Phạm Minh C đã bồi thường số tiền 377.521.000 đồng, phía Công ty cổ phần S có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Bùi Tuấn A đã tự nguyện nộp lại bóng đèn đã mua của C và không có yêu cầu Phạm Minh C bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKS-GV, ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Phạm Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh C từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đề nghị trả lại cho ông Bùi Tuấn A 01 CPU, trả lại cho ông Bùi Anh D 01 xe gắn máy Dream, biển số 60H3-0961.

Đề nghị tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Phạm Minh C

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa của kho hàng Công ty S

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phiên tòa: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai và không có yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Phạm Minh C thực hiện. Từ khoảng 4/2023 đến tháng 10/2023, Phạm Minh C đã 04 lần lẻn vào kho hàng của Công ty S lấy 1.500 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 8W; 1.140 cái bóng đèn nhãn hiệu Ledvance loại 12W; 300 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 30W; 600 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 40W; 400 cái bóng đèn nhãn hiệu Osram loại 50W tổng trị giá 458.344.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 231/CT-VKS-GV, ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, từ khoảng 4/2023 đến tháng 10/2023 bị cáo đã thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 4 lần trên có tổng giá trị là 458.344.000 đồng. Việc áp dụng khung hình phạt tăng nặng theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự trong trường hợp này là căn cứ vào trị giá tài sản chiếm đoạt, còn việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” là căn cứ vào nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, nên việc Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng hình phạt là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, một phần tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại với số tiền 377.521.000 đồng để khắc phục hậu quả, phía bị hại cũng có đơn bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm thể hiện tinh thần nhân đạo của Pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Công ty cổ phần IBS Sài Gòn vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện phía công ty đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, không có yêu cầu gì khác, hiện không có thắc mắc khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho ông Bùi Tuấn A 01 CPU, trả lại cho ông Bùi Anh D 01 xe gắn máy Dream, biển số 60H3-0961 do không liên quan đến vụ án

Tuyên tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Phạm Minh C dùng để liên hệ bán tài sản phạm tội mà có

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa của kho hàng Công ty S do vật không còn giá trị lưu hành

[7] Về các vấn đề khác:

Ông Bùi Tuấn A có hành vi mua lại số bóng đèn của Phạm Minh C, Bùi Anh D có hành vi giao nhận bóng đèn từ C và Lê Duy H chở bóng đèn đi giao cho khách hàng. Tuy nhiên, Bùi Tuấn A, Bùi Anh D và Lê Duy H không biết nguồn gốc số bóng đèn mà Phạm Minh C mang đến bán là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với hành vi vận chuyển hàng nhưng không có hoá đơn, chứng từ Công an quận Gò Vấp đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH T. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét

Ông Bùi Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2023.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho ông Bùi Tuấn A 01 CPU, trả lại cho ông Bùi Anh D 01 xe gắn máy Dream, biển số 60H3-0961 do không liên quan đến vụ án

Tuyên tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Phạm Minh C dùng để liên hệ bán tài sản phạm tội mà có

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa của kho hàng Công ty S do vật không còn giá trị lưu hành

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1768/LNK-ĐCSKT ngày 16/07/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số 161/PNK ngày 16/07/2024)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Lương Quốc Việt

